TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG XÃ TÂN TIẾN
**TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hưng Yên, ngày 06 tháng 10 năm 2025*

H31.171-251006-0020

# GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Số hồ sơ: H31.171-251006-0020

*(Liên: Lưu/Giao khách hàng)*

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: Vũ Đình Chìu
Đã tiếp nhận hồ sơ của ông (bà): HÀ THỊ LUẬN
Địa chỉ: Xóm 4, Thôn Đông Hòe, Xã Tân Tiến, Tỉnh Hưng Yên
Số điện thoại: Email:
Nội dung yêu cầu giải quyết: **Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài**

1. Thành phần hồ sơ:

- Chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính, giấy tờ liên quan đến việc miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất (nếu có). (1 Bản chính)

- Giấy tờ về việc nhận thừa kế quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về dân sự và giấy tờ về việc chuyển quyền sử dụng đất đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 45 Luật Đất đai. (1 Bản chính)

- Một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 137, khoản 1, khoản 5 Điều 148, khoản 1, khoản 5 Điều 149 Luật Đất đai, sơ đồ nhà ở, công trình xây dựng (nếu có). Trường hợp thửa đất gốc có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 137 Luật Đất đai mà có phần diện tích đất tăng thêm đã được cấp Giấy chứng nhận thì nộp giấy tờ về việc chuyển quyền sử dụng đất và Giấy chứng nhận đã cấp cho phần diện tích tăng thêm. (1 Bản chính)

- Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất (1 Bản chính)

2. Số lượng hồ sơ: 1

3. Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (Thời gian này không bao gồm thời gian niêm yết, công khai, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian xác định và thực hiện nghĩa vụ tài chính; Trong khoảng thời gian trên TTHC sẽ thông báo tạm dừng thời gian giải quyết và tiếp tục tính thời gian sau khi người sử dụng đất thực hiện xong nghĩa vụ tài chính, cơ quan có thẩm quyền xử lý xong vi phạm pháp luật và người vi phạm đã khắc phục xong hậu quả)

4. Thời gian nhận hồ sơ: 06/10/2025 16:13:30

5. Thời gian trả kết quả dự kiến: 03/11/2025 16:13:30

6. Đăng ký nhận kết quả tại: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Tân Tiến
Vào sổ theo dõi, Quyển số:..01....., Số thứ tự: ...12.....

**NGƯỜI NỘP HỒ SƠ**
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Hà Thị Luận

**NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ**
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Vũ Đình Chìu

TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG XÃ TÂN TIẾN
**BỘ PHẬN TN VÀ TKQ**

SỐ: H31.171-251006-0020/KSGQHS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hưng Yên, ngày 06 tháng 10 năm 2025*

# PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

**Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài**

- Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Tân Tiến
- Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:
- Tên người nộp: HÀ THỊ LUẬN
- Địa chỉ: Xóm 4, Thôn Đông Hòe, Xã Tân Tiến, Tỉnh Hưng Yên
- Ngày giờ tiếp nhận: 06/10/2025 16:13:30, ngày giờ hẹn trả: 03/11/2025 16:13:30

| Tên cơ quan | Thời gian giao, nhận hồ sơ | KQ giải quyết | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| 1.Giao: **Công chức TN Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp Xã, Phường**<br>2.Nhận: **Lãnh đạo Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường** | 17.....giờ30.....phút, ngày06.....tháng10.....năm2025<br>**Người giao** *(Ký, họ tên)* Vũ Đình Chìu<br>**Người nhận** *(Ký, họ tên)* | | Cán bộ tiếp nhận, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ<br>*(Không tính thời gian)* |
| | .....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....<br>**Người giao** *(Ký, họ tên)*<br>**Người nhận** *(Ký, họ tên)* | | Phân công thẩm định<br>*(2 giờ làm việc)* |
| 1.Giao: **Lãnh đạo Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường**<br>2.Nhận: **Lãnh đạo UBND cấp Xã, Phường** | .....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....<br>**Người giao** *(Ký, họ tên)*<br>**Người nhận** *(Ký, họ tên)* | | Thẩm định hs<br>*(72 giờ làm việc)* |
| | .....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....<br>**Người giao** *(Ký, họ tên)*<br>**Người nhận** *(Ký, họ tên)* | | Trình Lãnh đạo xã<br>*(16 giờ làm việc)* |
| 1.Giao: **Lãnh đạo UBND cấp Xã, Phường**<br>2.Nhận: **Văn thư cấp Xã, Phường** | .....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....<br>**Người giao** *(Ký, họ tên)*<br>**Người nhận** *(Ký, họ tên)* | | Kiểm tra, phê duyệt<br>*(8 giờ làm việc)* |
| 1.Giao: **Văn thư cấp Xã, Phường**<br>2.Nhận: **Cán bộ Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường** | .....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....<br>**Người giao** *(Ký, họ tên)*<br>**Người nhận** *(Ký, họ tên)* | | Niêm yết, công khai<br>*(2 giờ làm việc)* |
| 1.Giao: **Cán bộ Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường**<br>2.Nhận: **Lãnh đạo UBND cấp Xã, Phường** | .....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....<br>**Người giao** *(Ký, họ tên)*<br>**Người nhận** *(Ký, họ tên)* | | Thông báo kết quả<br>*(20 giờ làm việc)* |
| | .....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....<br>**Người giao** *(Ký, họ tên)*<br>**Người nhận** *(Ký, họ tên)* | | Kiểm tra, xem xét<br>*(8 giờ làm việc)* |
| 1.Giao: **Lãnh đạo UBND cấp Xã, Phường**<br>2.Nhận: **Văn thư cấp Xã, Phường** | .....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....<br>**Người giao** *(Ký, họ tên)*<br>**Người nhận** *(Ký, họ tên)* | | Xem xét, ký duyệt<br>*(4 giờ làm việc)* |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 1.Giao: **Văn thư cấp Xã, Phường**<br>2.Nhận: **Cán bộ Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường** | .....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....<br>**Người giao**<br>*(Ký, họ tên)* | **Người nhận**<br>*(Ký, họ tên)* | | Chuyển thuế<br>*(2 giờ làm việc)* |
| 1.Giao: **Cán bộ Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường**<br>2.Nhận: **Lãnh đạo UBND cấp Xã, Phường** | .....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....<br>**Người giao**<br>*(Ký, họ tên)* | **Người nhận**<br>*(Ký, họ tên)* | | Thông báo và thực hiện nghĩa vụ tài chính (Cơ quan thuế, kho bạc, người nộp hồ sơ thực hiện)<br>*(Không tính thời gian)* |
| 1.Giao: **Lãnh đạo UBND cấp Xã, Phường**<br>2.Nhận: **Văn thư cấp Xã, Phường** | .....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....<br>**Người giao**<br>*(Ký, họ tên)* | **Người nhận**<br>*(Ký, họ tên)* | | Ban hành quyết định<br>*(20 giờ làm việc)* |
| 1.Giao: **Văn thư cấp Xã, Phường**<br>2.Nhận: **Cán bộ Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường** | .....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....<br>**Người giao**<br>*(Ký, họ tên)* | **Người nhận**<br>*(Ký, họ tên)* | | Đóng dấu và phát hành<br>*(4 giờ làm việc)* |
| 1.Giao: **Cán bộ Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường**<br>2.Nhận: **Bộ phận TKQ Trung tâm Phục vụ Hành chính công Xã, Phường** | .....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....<br>**Người giao**<br>*(Ký, họ tên)* | **Người nhận**<br>*(Ký, họ tên)* | | Bàn giao kết quả<br>*(2 giờ làm việc)* |
| 1.Giao: **Bộ phận TKQ Trung tâm Phục vụ Hành chính công Xã, Phường**<br>2.Nhận: **Tổ chức, cá nhân** | .....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....<br>**Người giao**<br>*(Ký, họ tên)* | **Người nhận**<br>*(Ký, họ tên)* | | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân<br>*(Không tính thời gian)* |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

# BIÊN BẢN
## Thẩm tra, xác minh và kiểm tra thực địa hồ sơ đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 2025. Tại thôn Đông Hoè xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên, Chúng tôi gồm:

**I. Thành phần tổ kiểm tra:**

1. Ông: **Nguyễn Mạnh Toàn** - Trưởng phòng Kinh tế xã Tân Tiến
2. Ông: **Phạm Ngọc Cừ** - Chuyên viên phòng Kinh tế xã Tân Tiến
3. Ông: **Nguyễn Thế Duy** - Chuyên viên phòng Kinh tế xã Tân Tiến
4. Ông (bà): ..... - Trưởng thôn .....

**II. Người sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất:** .....

1.Ông (bà): Hà Thị Luận CCCD số: 034170013644 Ngày cấp: .....

2.Ông (bà): ..... CCCD số: ..... Ngày cấp: .....

Địa chỉ thường trú: Tại Thôn Đông Hoè, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên

**III. KẾT QUẢ KIỂM TRA:**

**1. Về thửa**

1.1 - Thửa đất số: 90 , Tờ bản đồ: 26

1.2 - Địa chỉ thửa đất xin cấp: Tại thôn Đông Hoè, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên

1.3 - Vị trí thửa đất theo bảng giá của UBND tỉnh: KV2 (các đoạn còn lại)

.....

1.4 - Diện tích đất theo hiện trạng: 278,2 m² (.....)

1.5 - Diện tích đất theo giấy tờ: 288,0 m² (.....)

1.6 - Diện tích tăng, giảm: giảm 9,8 m² (.....)

Lý do tăng giảm: Do sai số đo đạc

.....

.....

1.7. Mục đích sử dụng: Đất ONT = 200 m², CLN = 78,2 m²

1.8 - Nguồn gốc sử dụng đất: Đất ông cha + Nhận thừa kế

.....

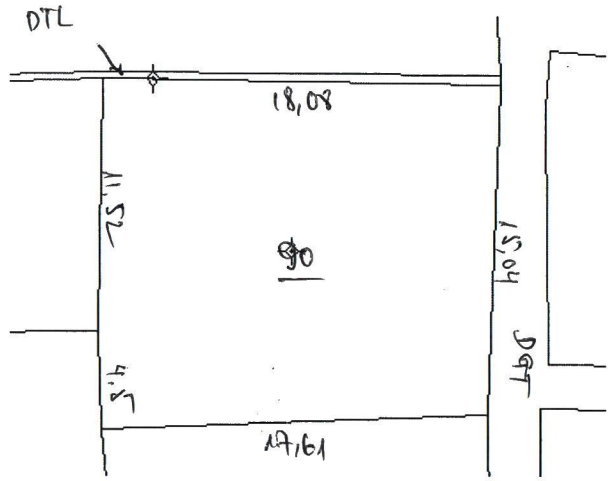
1.9 - Thời điểm sử dụng đất: Từ 15/10/1993 + 2025

1.10 Thời hạn sử dụng đất: + Đất ở : Lâu dài + Đất nông nghiệp: Đến 31/12/2063

**2. Về nhà**

- Cấp nhà: -/- .....
- Diện tích sàn: -/- ..... - Diện tích xây dựng: .....
- Số tầng: -/- .....
- Nguồn gốc hình thành nhà: -/- .....
- Ngày, tháng, năm hoàn công: .....

**2. Sơ đồ thửa đất:**




Xác nhận của các chủ sử dụng đất liền kề ký và ghi rõ họ tên *(là trách nhiệm của chủ sử dụng đất dưới sự giám sát của trưởng thôn)*

- Đông: DGT Phạm Ngọc Cừ - Nam: Ô. Xứng Nguyễn Xuân Xứng

- Tây: Ô. Diện Đỗ Văn Diện Ô. Thách Đỗ Văn Thách - Bắc: DTL Phạm Ngọc Cừ

**6. Về nghĩa vụ tài chính:**

**7. Về tình trạng tranh chấp đất đai:** Không

**8. Về quy hoạch sử dụng đất:** Phù hợp

**9. Các giấy tờ kèm theo:**

**IV. Ý KIẾN KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:**

**1. Mức độ kê khai hồ sơ:** Đầy đủ

**2. Diện tích phải sử lý:** 0 $m^2$

**3. Hình thức sử lý :** Không

**4.** Đủ điều kiện đăng ký ☑; Đủ điều kiện cấp GCN quyền sử dụng đất ☑:

**4.1. Diện tích thửa đất:** 278,2 $m^2$, trong đó:

- Diện tích đất ở: 200 $m^2$, trong hạn mức: 200 $m^2$, Ngoài hạn mức: ..... $m^2$
- Diện tích đất nông nghiệp (CLN): 78,2 $m^2$

**4.2. Tài sản gắn liền với đất:**

- Cấp nhà: .....
- Diện tích sàn ..... ($m^2$): Diện tích xây dựng ..... ($m^2$):
- Số tầng: .....
- Nguồn gốc hình thành nhà: .....
- Ngày, tháng, năm hoàn công: .....

**5.** Không đủ điều kiện đăng ký ☐; Không đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ ☐:

Lý do: .....

.....

**6. Nội dung khác**: Chủ sử dụng đất, các hộ liền kề cam kết kê khai trung thực, cung cấp đầy đủ giấy tờ hợp pháp, cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu phát hiện kê khai không đúng, sử dụng giấy tờ giả hoặc có hành vi gian dối trước cán bộ thẩm định, kiểm tra xác minh thực địa, thực hiện đầy đủ hướng dẫn đúng quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm trước cơ quan và pháp luật nếu để xảy ra sai sót, thiếu sót trong quá trình thẩm tra.

**7. Thời gian công khai 15 ngày** , từ ngày:. .....đến hết ngày.....

tại UBND xã Tân Tiến và nhà văn hoá thôn nơi có đất. Hết thời hạn công khai, nếu không nhận được ý kiến phản ánh liên quan hồ sơ, phòng kinh tế xã Tân Tiến thực hiện chuyển thuế theo quy định.

Biên bản được thông qua, mọi người đều nhất trí với số liệu kiểm tra và ý kiến kết luận, biên bản được lập thành 02 bản để lưu hồ sơ./.

| **CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT** | **ĐẠI DIỆN CƠ SỞ THÔN** |
|---|---|
| *(ký, ghi rõ họ tên)* | *(ký, ghi rõ họ tên)* |
| Luận | |
| Hà Thị Luận | Đỗ Xuân Rỹ |

| **CHUYÊN VIÊN THẨM ĐỊNH** | **PHÒNG KINH TẾ XÃ TÂN TIẾN** |
|---|---|
| **Nguyễn Thế Duy** **Phạm Ngọc Cừ** | TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ<br>Nguyễn Mạnh Toàn |

| | |
|---|---|
| **UBND XÃ TÂN TIẾN**<br>**PHÒNG KINH TẾ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 24/BC-PKT | *Tân Tiến, ngày 17 tháng 10 năm 2025* |

# BÁO CÁO

**V/v Đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu và tài sản gắn liền với đất của bà Hà Thị Luận đối với thửa đất số 90, tờ BĐ số 26 tại thôn Đông Hòe, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên**

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân xã Tân Tiến.

Ngày 06/10/ 2025, Phòng Kinh tế xã Tân Tiến nhận được hồ sơ đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu và tài sản gắn liền với đất của bà Hà Thị Luận, địa chỉ thôn Đông Hòe, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên. Sau khi kiểm tra rà soát hồ sơ địa chính qua các thời kỳ, sổ giao ruộng đất năm 1993 và thẩm tra hồ sơ tại thực địa, phòng Kinh tế xã báo cáo UBND xã Quỳnh Phụ về hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu và tài sản gắn liền với đất của bà Hà Thị Luận như sau:

1. Nguồn gốc, hiện trạng sử dụng:

1.1. Nguồn gốc đất: Đất ông cha để lại + nhận thừa kế quyền sử dụng đất từ chồng là ông Nguyễn Văn Bão bằng Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế lập ngày 06/10/2025

- Diện tích sử dụng theo sổ giao ruộng đất trước 15/10/1993 là 288,0m$^2$ trong đó đất ở là 200 m$^2$, đất trồng cây lâu năm là 88,0 m$^2$, (Thể hiện trên sổ giao đất trước 15/10/1993 tại trang số 1, xóm 4, thôn Đông Hòe).

1.2. Về hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất:

- Năm 2012 đo đạc địa chính, thửa đất của bà Hà Thị Luận có diện tích hiện trạng sử dụng là 288,0m$^2$, thuộc thửa đất số 90, tờ BĐ số 26. Diện tích hiện trạng giảm so với sổ giao ruộng đất năm 1993 là 9,8m$^2$. Kiểm tra tài liệu hồ sơ địa chính và hiện trạng sử dụng đất, qua xác minh từ cơ sở, xác định diện tích giảm 9,8m$^2$ là do sai số do cách đo đạc địa chính và tính toán diện tích. Hiện trạng ranh giới được phân định rõ ràng, sử dụng ổn định từ lâu.
- Về tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất: Không;
- Về sự phù hợp với quy hoạch: Phù hợp quy hoạch;
- Hồ sơ đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất: Đảm bảo tính pháp lý về nguồn gốc đất đai, tài sản gắn liền với đất;
- Trong thời gian công khai hồ sơ đăng ký, cấp GCN quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, phòng Kinh tế và UBND xã Tân Tiến và gia đình bà Hà Thị Luận không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại hay tranh chấp về ranh giới, mốc giới sử

dụng đất và hồ sơ đăng ký đất đai, cấp GCN quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất nêu trên.

**II. Đề xuất, kiến nghị:**

Căn cứ Điều 137 Luật đất đai năm 2024, nghị định số 101/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính Phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

Phòng Kinh tế xã đề nghị UBND xã Tân Tiến xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở sở hữu tài sản gắn liền với đất cho bà Hà Thị Luận địa chỉ thôn Đông Hòe, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên với nội dung như sau:

- Diện tích đề nghị cấp Giấy chứng nhận: 288,0m$^2$
- Mục đích sử dụng: Đất ONT là 200,0 m$^2$; Đất trồng CLN là 88,0m$^2$;
- Nguồn gốc sử dụng đất: Đất ông cha để lại + Nhận thừa kế QSD đất
- Thời điểm sử dụng đất: Trước năm 15/10/1993 + 2025
- Thời hạn sử dụng đất:

Đất ở: Lâu dài; đất nông nghiệp (CLN): Đến hết ngày 31/ 12/ 2063.

Hồ sơ đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của bà Hà Thị Luận đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

Phòng Kinh tế xã báo cáo Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***
- Như kính gửi;
- Lưu: VT, ĐKQ.

**TRƯỞNG PHÒNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG KINH TẾ
X. TÂN TIẾN - T. HƯNG YÊN

**Nguyễn Mạnh Toàn**

| | |
|---|---|
| UBND XÃ TÂN TIẾN<br>**PHÒNG KINH TẾ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 24 /TTr-PKT | *Tân Tiến, ngày 17 tháng 10 năm 2025* |

# TỜ TRÌNH

**Về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho bà Hà Thị Luận với thửa đất số 90, tờ BĐ số 26 tại thôn Đông Hòe, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên**

**Kính gửi: Đồng chí Chủ tịch UBND xã Tân Tiến**

Phòng Kinh tế xã Tân Tiến nhận được hồ sơ đề nghị đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của bà Hà Thị Luận, địa chỉ thôn Đông Hòe, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên. Sau khi kiểm tra rà soát hồ sơ địa chính qua các thời kỳ, sổ giao ruộng đất năm 1993 và tiến hành thẩm tra hồ sơ tại thực địa, căn cứ quy định của pháp luật hiện hành, phòng Kinh tế xã báo cáo và trình Chủ tịch UBND xã Tân Tiến nội dung như sau:

**1. Căn cứ pháp lý**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ - CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; Nghị định số 102/2024/NĐ - CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 150/2025/NĐ - CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 266/2025/NĐ - CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT - BTNMT ngày 31/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT này 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

**2. Hồ sơ đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, gồm:**

a) Hồ sơ do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản nộp, gồm có:

+ Đơn đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất.

+ Các giấy tờ, văn bản chứng minh nguồn gốc sử dụng đất hợp pháp;

+ Các giấy tờ kê khai nghĩa vụ tài chính theo quy định.

+ Văn bản phân chia di sản thừa kế

b) Về hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất:

- Thửa đất số 90, tờ bản đồ số 26
- Địa chỉ thửa đất: thôn Đông Hòe, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên.
- Vị trí theo Bảng giá đất của UBND tỉnh: KV2 các đoạn còn lại.
- Diện tích hiện trạng: 288,0m2, loại đất: ONT = 200,0 $m^2$. CLN = 88,0 $m^2$

c) Về tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất: Theo hồ sơ hiện đang lưu trữ tại UBND xã, hiện tại thửa đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp về đất đai, tài sản gắn liền với đất.

d) Về nguồn gốc sử dụng đất:

- Theo sổ giao đất năm 1993, bản đồ năm 1997: Đất ông cha để lại + nhận thừa kế quyền sử dụng đất

**3. Đề xuất, kiến nghị**

Căn cứ Điều 137 Luật Đất đai năm 2024, hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 90, tờ bản đồ số 26 của bà Hà Thị Luận đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận theo quy định.

Phòng Kinh tế xã Tân Tiến báo cáo và trình Chủ tịch UBND xã Tân Tiến xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cụ thể như sau:

- Chủ sử dụng đất: bà Hà Thị Luận.
- Địa chỉ thường trú: thôn Đông Hòe, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên.
- Thửa đất số 90, tờ bản đồ số 26, địa chỉ thửa đất: thôn Đông Hòe, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên.
- Diện tích đề nghị cấp GCN: 288,0$m^2$ trong đó: Đất ONT = 200,0 $m^2$. Đất CLN = 88,0 $m^2$
- Thời hạn sử dụng đất: Đất ONT: Lâu dài; Đất CLN: Đến 31/12/2063
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng.
- Nguồn gốc: Đất ông cha để lại + Nhận thừa kế QSD đất
- Thời điểm sử dụng đất: Trước 15/10/1993

**4. Hồ sơ kèm theo Tờ trình:**

- Đơn đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất.
- Biên bản thẩm tra thực địa;
- Báo cáo nguồn gốc, hiện trạng sử dụng đất.
- Trích lục bản đồ địa chính; Kết quả đo đạc địa chính, bản mô tả ranh giới đất.
- Các hồ sơ theo điểm a) mục 2 của Tờ trình./.

***Nơi nhận:***
- Như Kính gửi;
- Lưu: VT, PKT.

**PHÒNG KINH TẾ XÃ TÂN TIẾN**
**TRƯỞNG PHÒNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG KINH TẾ
X. TÂN TIẾN - T. HƯNG YÊN

**Nguyễn Mạnh Toàn**

**Mẫu số 15. Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
---

# ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

**Kính gửi: UBND xã Tân Tiến** (1)

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

*(Trường hợp nhiều người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản thì kê khai tên người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản đó theo Mẫu số 15a)*

a) Họ và tên (2): HÀ THỊ LIÊN Sinh năm 29/06/1970

b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3): Căn cước công dân 034170001364

c) Địa chỉ (4): Thôn Đồng Hoè, xã Tân Tiến, Tỉnh Hưng Yên

d) Điện thoại liên hệ (nếu có): 0345618163 Hộp thư điện tử (nếu có): .....

2. Thửa đất đăng ký *(người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này)*:

*(Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc đề nghị cấp chung một Giấy chứng nhận cho nhiều thửa đất nông nghiệp thì không kê khai các nội dung tại Mục này mà chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa đất theo Mẫu số 15b)*

a) Thửa đất số: 90; 2.2. Tờ bản đồ số: 26

b) Địa chỉ (5): Thôn Đồng Hoè xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên

c) Diện tích (6): 278,2 $m^2$; sử dụng chung: 278,2 $m^2$; sử dụng riêng: ..... $m^2$.

d) Sử dụng vào mục đích(7): ONT 200,0 $m^2$, CLN 78,2, từ thời điểm: .....

d) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất(8): ONT lâu dài, CLN đến hết 31/12/2063

e) Nguồn gốc sử dụng đất(9): đất thừa kế của chồng cho ông cha để lại

g) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số ....., tờ bản đồ số ....., của ....., nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề ..... (10).

3. Nhà ở, công trình xây dựng *(người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này)*:

*(Chỉ kê khai nếu có nhu cầu đăng ký hoặc chứng nhận quyền sở hữu tài sản; Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác trên cùng 01 thửa đất thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình theo Mẫu số 15c)*

a) Loại nhà ở, công trình xây dựng [11]: .....

b) Diện tích xây dựng[12]: ..... $m^2$.

c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng [13]: .....$m^2$.

d) Sở hữu chung[14]: ..... $m^2$, sở hữu riêng[14]: ..... $m^2$.

đ) Số tầng: ..... tầng; trong đó, số tầng nổi: ..... tầng, số tầng hầm: .....tầng.

e) Nguồn gốc [15]: .....

g) Năm hoàn thành xây dựng[16]: .....

h) Thời hạn sở hữu đến [17]: .....

i) Cam kết về việc đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng[18]: □

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: *(Đánh dấu ☑ vào ô lựa chọn)*

a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất □

b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận □

c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất *(đối với cá nhân)* □

d) Đề nghị khác (nếu có): .....

5. Những giấy tờ nộp kèm theo[19]:

(1) .....Văn bản Phân chia di sản thừa kế.....

(2) .....các loại giấy tờ khác có liên quan.....

(3) .....

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Tân Tiến, ngày 06 tháng 10 năm 2025*

**Người sử dụng đất/Người kê khai**

*(Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu (nếu có))*

Luận

Vũ Thị Luận

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

*(Áp dụng đối với nhà, đất)*

**[01]** Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày … tháng … năm …

**[02]** Lần đầu: ☐ **[03]** Bổ sung lần thứ:…

☐ Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

**[04] Người nộp thuế:** …Hà Thị Luận……

[05] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):……034177001364 4

[07] Địa chỉ: Thôn Đồng Hoè……

[08] Xã/phường/đặc khu: ..Tân Tiến…. [09] Tỉnh/Thành phố: ..Hưng Yên….

[10] Điện thoại:0345618163. [11] Fax: ..... [12] Email: .....

**[13] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):** .....

[14] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... ngày .....

**ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:**

1. Đất:

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): ……90……; Tờ bản đồ số: ….26……

1.2. Địa chỉ thửa đất:

1.2.1. Số nhà: …… Tòa nhà: …… Ngõ/Hẻm: ……

Đường/Phố:….ngõ xóm…… Thôn/xóm/ấp: …Đồng Hoè……..

1.2.2. Xã/phường/đặc khu: **Tân Tiến**

1.2.3. Tỉnh/thành phố: **Hưng Yên**

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):……

1.4. Mục đích sử dụng đất: ….ONT,…CLN……

1.5. Diện tích ($m^2$): .....278,2.....$m^2$.

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho):

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ:..bà..Hà Thị Luận……

- Mã số thuế:……

- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): ..034177001364 4

- Địa chỉ người giao QSDĐ: Thôn Đồng Hoè, xã Tân Tiến, Tỉnh Hưng Yên

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày ..... tháng ..... năm .....

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):……144.000.000đ……

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: ..... Loại nhà: .....Hạng nhà:.....

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án:..... Địa chỉ dự án, công trình.....

Kết cấu:..... Số tầng nổi:.....Số tầng hầm:.....

Diện tích sở hữu chung ($m^2$):..... Diện tích sở hữu riêng ($m^2$):.....

2.2. Diện tích nhà ($m^2$):.....

Diện tích xây dựng ($m^2$): .....

Diện tích sàn xây dựng ($m^2$): .....

2.3. Nguồn gốc nhà: .....

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà): .....

b) Mua, thừa kế, tặng cho:.....

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày ..... tháng ..... năm .....

2.4. Giá trị nhà (đồng):.....

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng ☐, nhận thừa kế ☐, nhận tặng cho ☐ (đồng):.....444.000.000 đ.....

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

.....

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

| STT | Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu | Mã số thuế | Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế) | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Hà Thị Luận | | 034170013644 | 100 % |
| 2 | | | | % |

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

- .....
- .....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

*Tân Tiến, ngày 06 tháng 10 năm 2025*

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY**

*(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)*

Luận

Hà Thị Luận

Mẫu số: **01/TK-SDDPNN**
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

*(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân trừ chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất)*

**[01]** Kỳ tính thuế: Năm .....

**[02]** Lần đầu: ☐ **[03]** Bổ sung lần thứ:...

## I. PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KHAI

### 1. Người nộp thuế:

**[04]** Họ và tên: ...Hà Thị Luận.....

**[05]** Ngày/tháng/năm sinh: ....29/06/1970.....

**[06]** Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |

**[07]** Số CMND/Hộ chiếu/CCCD (trường hợp cá nhân chưa có MST): .034170013644

**[08]** Ngày cấp: 06/09/2021..... **[09]** Nơi cấp: .....C.C.S.....

**[10]** Địa chỉ cư trú:

**[10.1]** Số nhà: ..... **[10.2]** Đường/phố: .....Ngõ x.đ.m.....

**[10.3]** Tổ/thôn: .Đồng Hoè..... **[10.4]** Xã/phường/đặc khu: Tân Tiến

**[10.5]** Tỉnh/Thành phố: Hưng Yên

**[11]** Địa chỉ nhận thông báo thuế: Thôn Đồng Hoè.....xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên

**[12]** Điện thoại: ...0345618163.....

### 2. Đại lý thuế (nếu có):

**[13]** Tên đại lý thuế:.....

**[14]** Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |

**[15]** Hợp đồng đại lý thuế: Số: ..... Ngày: .....

### 3. Thửa đất chịu thuế:

**[16]** Thông tin người sử dụng đất:

| STT | Họ và tên | MST | CMND/CCCD/HC (trường hợp cá nhân chưa có MST) | Tỷ lệ |
|---|---|---|---|---|
| | Hà Thị Luận | | 034170013644 | 100 % |
| | | | | % |

[17] Địa chỉ thửa đất:

[17.1] Số nhà: ..... [17.2] Đường/ phố: .....Ngõ xóm.....

[17.3] Tổ/thôn: ..Đồng Hoè..... [17.4] Xã/phường/đặc khu: xã tân Tiến

[17.5] Tỉnh/Thành phố: Hưng Yên

[18] Là thửa đất duy nhất: ☐

[19] Đăng ký kê khai tổng hợp tại: .....

[20] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[20.1] Số giấy chứng nhận: ..... [20.2] Ngày cấp: .....

[20.3] Thửa đất số: .....90..... [20.4] Tờ bản đồ số: .....26.....

[20.5] Diện tích: ...278,2.....$m^2$ [20.6] Loại đất/ Mục đích sử dụng: ..ONT, CLN.....

[21] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:...78,2.....$m^2$

[21.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích: .....$m^2$

[21.2] Diện tích đất sử dụng sai mục đích/chưa sử dụng theo đúng quy định: .....$m^2$

[21.3] Hạn mức (nếu có): .....200,0.....$m^2$

[21.4] Diện tích đất lấn, chiếm: .....$m^2$

[22] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[22.1] Diện tích: ..278,2... $m^2$ [22.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: ..ONT, CLN..... [23] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: ..trước ngày 15/10/1993....

[24] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất: .....

**4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [25]** *(tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng)*:

[25.1] Loại nhà: ..... [25.2] Diện tích: ..... [25.3] Hệ số phân bổ: .....

**5. Trường hợp miễn, giảm thuế [26]** *(ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách, ...)*: .....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

*Ngày 06 tháng 10 năm 2025*

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

*(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)*

Luận

Hà Thị Luận

## II. PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG *(Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam)*

### 1. Người nộp thuế

**[27]** Họ và tên: **HÀ THỊ LUẬN**

**[28]** Ngày/ tháng/ năm sinh: **1970.**

**[29]** Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |

**[30]** Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: **034170013644**

**[31]** Ngày cấp: **06/09/2021** . **[32]** Nơi cấp: **Cục cảnh sát**

### 2. Thửa đất chịu thuế

**[33]** Địa chỉ:

**[33.1]** Số nhà: ..... **[33.2]** Đường/phố: **Ngõ xóm**

**[33.3]** Tổ/thôn: **Đông Hòe** **[33.4]** Xã/phường/đặc khu: **Tân Tiến.**

**[33.5]** Tỉnh/Thành phố: **Hưng Yên.**

**[34]** Đã có giấy chứng nhận: ☐

**[34.1]** Số giấy chứng nhận: ..... **[34.2]** Ngày cấp: .....

**[34.3]** Thửa đất số: ..... **[34.4]** Tờ bản đồ số: .....

**[34.5]** Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN: .....

**[34.6]** Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp: .....

**[34.7]** Loại đất/ Mục đích sử dụng: .....

**[34.8]** Hạn mức *(Hạn mức tại thời điểm cấp GCN):* .....

**[35]** Chưa có giấy chứng nhận: ☒

**[35.1]** Diện tích: **200** m2. **[35.2]** Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: **ONT**

**[36]** Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: **Trước 15/10/1993**

**[37]** Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:.....

### 3. Trường hợp miễn, giảm thuế **[38]** *(ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách ...)*: .....

### 4. Căn cứ tính thuế

**[39]** Diện tích đất thực tế sử dụng: **200** m2. **[40]** Hạn mức tính thuế: **200** m2

**[41]** Thông tin xác định giá đất:

**[41.1]** Loại đất/ mục đích sử dụng: **ONT** . **[41.2]** Tên đường/vùng: **Ngõ xóm**

**[41.3]** Đoạn đường/khu vực: **KV2 – Các thửa đất còn lại**

**[41.4]** Loại đường: **Đường Bê tông**

**[41.5]** Vị trí/hạng: **VT2**. **[41.6]** Giá đất: **720.000 đ** **[41.7]** Hệ số (đường/hẻm...): .....

**[41.8]** Giá 1 $m^2$ đất *(Giá đất theo mục đích sử dụng)*: **144.000.000 đ**

### 5. Diện tích đất tính thuế

**5.1.** Đất ở *(Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)*

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

| **[42]** Diện tích trong hạn mức *(thuế suất: 0,03%)* | **[43]** Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức *(thuế suất: 0,07%)* | **[44]** Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức *(thuế suất 0,15%)* |
|---|---|---|
| 200 m2 | ... | ... |

**5.2.** Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư *(tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng)*:

**[45]** Diện tích: ..... **[46]** Hệ số phân bổ: .....

**5.3.** Diện tích đất sản xuất kinh doanh – Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

**[47]** Diện tích: .....**[48]** Hệ số phân bổ *(đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư)*: .....

**5.4.** Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

**[49]** Diện tích: ..... **[50]** Mục đích thực tế đang sử dụng: .....

**[51]** Hệ số phân bổ *(đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư)*: .....

**5.5.** Đất lấn chiếm:

**[52]** Diện tích: ..... **[53]** Mục đích thực tế đang sử dụng: .....

**[54]** Hệ số phân bổ *(đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư)*: .....

| | |
|---|---|
| *Tân Tiến, ngày..... tháng..... năm 2025* | *Tân Tiến, ngày..... tháng..... năm 2025* |
| **CÁN BỘ ĐỊA CHÍNH XÃ** | **CHỦ TỊCH UBND XÃ** |
| *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* | *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |
| Vũ Tiến Duy<br>Nguyễn Thế Duy | U.B.N.D XÃ TÂN TIẾN T.HƯNG YÊN<br>PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ<br>Nguyễn Trung Dũng |

Mẫu số: **03/BĐS-TNCN**
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

*(Áp dụng đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản; thu nhập từ nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản)*

**[01]** Kỳ tính thuế: Lần phát sinh: Ngày … tháng … năm ...

**[02]** Lần đầu: ☒ **[03]** Bổ sung lần thứ:…

## I. THÔNG TIN NGƯỜI CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

**[04] Tên người nộp thuế**: Hà Thị Luận

**[05]** Mã số thuế (nếu có): | | | | | | | | | | | | | |

**[06]** Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp cá nhân quốc tịch Việt Nam): 034177013644

**[06.1]** Ngày cấp: 06/09/2021 **[06.2]** Nơi cấp: C.C.S

**[07]** Hộ chiếu (trường hợp cá nhân không có quốc tịch Việt Nam): ……..

**[07.1]** Ngày cấp: C …… **[07.2]** Nơi cấp:……..

**[08]** Địa chỉ chỗ ở hiện tại: Thôn Đàng Hoè

**[09]** Xã/phường/đặc khu: Tân Tiến **[10]** Tỉnh/Thành phố: Hưng Yên

**[11]** Điện thoại: 0345618163 **[12]** Email: ……

**[13]** Tên tổ chức, cá nhân khai thay (nếu có):……

**[14]** Mã số thuế (nếu có): | | | | | | | | | | | | | |

**[15]** Địa chỉ: ……..

**[16]** Xã/phường/đặc khu: …… **[17]** Tỉnh/Thành phố: ……

**[20] Tên đại lý thuế (nếu có):**……

**[21]** Mã số thuế (nếu có): | | | | | | | | | | | | | |

**[22]** Địa chỉ: ……..

**[23]** Xã/phường/đặc khu: …… **[24]** Tỉnh/Thành phố: ……

**[25]** Điện thoại: …… **[26]** Email: ……

**[27]** Hợp đồng đại lý thuế: **[28]** Số: …… **[29]** Ngày:……

**[30]** Giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất:

……..

**[30.1]** Số:…… **[30.2]** Do cơ quan:…… **[30.3]** Cấp ngày:……..

**[31]** Hợp đồng mua bán nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai ký với chủ dự án cấp 1, cấp 2 hoặc Sàn giao dịch của chủ dự án:……

**[31.1]** Số……**[31.2]** Ngày:……

**[32]**Hợp đồng chuyển nhượng trao đổi bất động sản:

**[32.1]** Số:…… **[32.2]** Nơi lập…… **[32.3]** Ngày lập:……..

**[32.4]** Cơ quan chứng thực …… **[32.5]** Ngày chứng thực: ……

**II. THÔNG TIN NGƯỜI NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG**

**[33]** Họ và tên đại diện: ..Hà Thị Luận.....

**[34]** Mã số thuế (nếu có): | | | | | | | | | | | | | |

**[35]** Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):.034.17.00.13644

**[35.1]** Ngày cấp: 06/09/2021.... **[35.2]** Nơi cấp: Cục cảnh sát

**[36]** Văn bản Phân chia di sản thừa kế, quà tặng là Bất động sản

**[36.1]** Nơi lập hồ sơ nhận thừa kế, quà tặng:....UBND xã Tân Tiến.....

**[36.2]** Ngày lập....06/10/2025.....

**[36.3]** Cơ quan chứng thực: ...UBND xã Tân Tiến.....

**[36.4]** Ngày chứng thực: .....06/10/2025.....

**III. LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG**

**[37]** Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất [X]

**[38]** Quyền sở hữu hoặc sử dụng nhà ở [ ]

**[39]** Quyền thuê đất, thuê mặt nước [ ]

**[40]** Bất động sản khác [ ]

**IV. ĐẶC ĐIỂM BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG**

**[41]** Thông tin về đất:

**[41.1]** Thửa đất số (Số hiệu thửa đất) ..90....; Tờ bản đồ số (số hiệu): ..26.....

**[41.2]** Địa chỉ: ..Thôn Đồng Hoa, xã Tân Tiến...

[41.3] Số nhà... Toà nhà... Ngõ/hẻm.. đường/phố ..ngõ xóm.....; Thôn/xóm/ấp: ...Đồng Hoa.....

[41.4] Xã/phường/đặc khu: Tân Tiến

[41.5] Tỉnh/thành phố: Hưng Yên

**[41.6]** Loại đất, vị trí thửa đất (1,2,3,4...)

+ Loại đất 1: ..ONT...., Vị trí 1: ..01....., Diện tích: ..200,0.... m2

+ Loại đất 1:CLN..... Vị trí 2:..01..... Diện tích:....78,2....m2

+ Loại đất 2:..... Vị trí 1:..... Diện tích:.....m2

+ Loại đất 2:..... Vị trí 2:..... Diện tích:.....m2

**[41.7]** Hệ số (nếu có):.....

**[41.8]** Nguồn gốc đất: (Đất được nhà nước giao, cho thuê; Đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng, cho...): Nhận thừa kế quyền sử dụng đất

**[41.9]** Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có): ..144.000.000.... đồng

**[42]** Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng

**[42.1]** Nhà ở riêng lẻ:

[42.2] Loại 1:..... Cấp nhà ở.....Diện tích sàn xây dựng:.....m2

[42.3] Loại 2:..... Cấp nhà ở.....Diện tích sàn xây dựng:.....m2

**[42.4]** Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng

**[42.5]** Nhà ở chung cư:

[42.6] Chủ dự án:..... [42.7] Địa chỉ dự án, công trình:.....

[42.8] Diện tích xây dựng:..... [42.9] Diện tích sàn xây dựng:.....m2

[42.10] Diện tích sở hữu chung:.....m2 [42.11] Diện tích sở hữu riêng:.....m2

[42.12] Kết cấu:..... [42.13] Số tầng nổi:..... [42.14] Số tầng hầm:.....

[42.15] Năm hoàn công:.....

**[42.16]** Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng

**[42.17]** Nguồn gốc nhà

Tự xây dựng ☐ [42.18] Năm hoàn thành (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):.....

Chuyển nhượng ☐ [42.19] Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà:.....

**[42.20]** Công trình xây dựng (trừ nhà ở)

[42.21] Chủ dự án:.....[42.22] Địa chỉ dự án, công trình.....

[42.23] Loại công trình:..... Hạng mục công trình.....Cấp công trình.....

[42.24] Diện tích xây dựng: ..... [42.25] Diện tích sàn xây dựng:.....m2;

[42.26] Hệ số (nếu có):.....

[42.27] Đơn giá:.....

**[42.28]** Giá trị công trình thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng

**[43]** Tài sản gắn liền với đất

**[43.1]** Loại tài sản gắn liền với đất:.....

**[43.2]** Giá trị tài sản gắn liền với đất thực tế chuyển giao (nếu có): 36.000.000 đồng

## V. THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN; TỪ NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG LÀ BẤT ĐỘNG SẢN

**[44]** Loại thu nhập

**[44.1]** Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản ☐

**[44.2]** Thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng ☐

**[45]** Giá trị chuyển nhượng bất động sản và tài sản khác gắn liền với đất hoặc giá trị bất động sản nhận thừa kế, quà tặng: 144.000.000 đồng

**[46]** Thuế thu nhập cá nhân phát sinh đối với chuyển nhượng bất động sản ([46]=[45]x2%):.....đồng

**[47]** Thu nhập miễn thuế:..... đồng

**[48]** Thuế thu nhập cá nhân được miễn ([48] = [47] x 2%) ..... đồng

**[49]** Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với chuyển nhượng bất động sản:{[49]=([46]-[48])}: .....đồng

**[50]** Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản: {[50]=([45]-[47]-10.000.000) x 10%}:.....đồng

**[51]** Số thuế phải nộp, được miễn của chủ sở hữu (chỉ khai trong trường hợp có đồng sở hữu hoặc chủ sở hữu, đồng sở hữu được miễn thuế theo quy định):

*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

| STT | Họ và tên | Mã số thuế | Tỷ lệ sở hữu (%) | Số thuế phải nộp | Số thuế được miễn | Lý do cá nhân được miễn với | Lý do miễn khác |
|---|---|---|---|---|---|---|---|

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | **nhà ở, quyền sử dụng đất ở duy nhất** | |
| [51.1] | [51.2] | [51.3] | [51.4] | [51.5] | [51.6] | [51.7] | [51.8] |
| 1 | | | | | | ☐ | |
| | | | | | | ☐ | |
| .... | | | | | | ☐ | |

**VII. HỒ SƠ KÈM THEO GỒM:**

- .....;
- .....;

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

*Tân Tiến, ngày 06 tháng 10 năm 2025*

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

*(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)*

Luận

Bà Chị Luận

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# VĂN BẢN THỎA THUẬN
## V/v phân chia tài sản thừa kế

Hôm nay ngày 06 tháng 10 năm 2025
Tại Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên

**Chúng tôi gồm có:**
1. Họ và tên : **HÀ THỊ LUẬN** Sinh năm: 1970 – Là vợ
Thẻ CCCD số: 034170013644 Cấp ngày: 06/09/2021 Nơi cấp:Cục CSND
Địa chỉ thường trú: Thôn Đông Hoè, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên
2. Họ và tên : **NGUYỄN THĂNG LONG** Sinh năm: 1989 – Là con
Thẻ CCCD số: 034089012386 Cấp ngày: 15/03/2021 Nơi cấp:Cục CSND
Địa chỉ thường trú: Thôn Đông Hoè, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên
3. Họ và tên : **NGUYỄN THỊ HẠNH** Sinh năm: 1995 – Là con
Thẻ CCCD số: 034195011817 Cấp ngày: 24/09/2021 Nơi cấp:Cục CSND
Địa chỉ thường trú: Thôn Bất Nạo, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên
Chúng tôi là người thừa kế theo Pháp luật của ông Nguyễn Văn Bão cùng nhau thống nhất lập văn bản này thoả thuận việc phân chia di sản thừa kế với các nội dung sau:

**I. Người để lại di sản**
Ông: **NGUYỄN VĂN BÃO** - Sinh năm 1964
Chết ngày: 13/09/2023 theo giấy chứng tử số: 58
do ủy ban nhân dân xã Đồng Tiến, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
Cấp ngày: 18/09/2023

**II. Về quan hệ thừa kế**
Cha đẻ, mẹ đẻ ông Nguyễn Văn Bão đều đã chết từ lâu và chết trước ông Bão
Ngoài ra ông Nguyễn Văn Bão không có người bố nuôi, mẹ nuôi nào, không có ai là bố dượng, mẹ kế hay người phải nuôi dưỡng nào khác
Vợ ông Nguyễn Văn Bão, các con đẻ của ông Nguyễn Văn Bão gồm có 3 (*ba*) người khai ở trên.

**III. Nội dung thoả thuận phân chia di sản**
Chúng tôi thỏa thuận về tài sản thừa kế của ông Nguyễn Văn Bão để lại như sau:
Di sản của ông Nguyễn Văn Bão được phân chia trong thoả thuận này là ½ khối tài sau:
**1. Đất thổ cư + nông nghiệp**
- Tại thửa số: 90/269
- Tờ bản đồ số: 26/3
- Diện tích: 288,0 $m^2$
- Trong đó đất ở (ONT): 200,0 $m^2$;
Đất nông nghiệp (CLN): 88,0 $m^2$
- Thời hạn sử dụng: Đất ở: Lâu dài; Đất nông nghiệp (CLN) đến hết ngày 31/12/2063

Luận Thoảy Hạnh

Nguồn gốc sử dụng: Đất ở: Đất cha ông để lại; Đất trồng cây lâu năm: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất

Địa chỉ thửa đất: Thôn Đông Hoè, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên.

Trước khi chết ông Nguyễn Văn Bão không để lại Di chúc, không để lại nghĩa vụ về tài sản.

Nay chúng tôi họp bàn và đi đến thống nhất để lại toàn bộ khối tài sản trên cho:

Bà: **Hà Thị Luận** là vợ của ông **Nguyễn Văn Bão** được hưởng toàn bộ khối tài sản trên.

**IV. Cam kết của những người tham gia phân chia di sản**

- Những thông tin về nhân thân, về di sản và các giấy tờ liên quan đến di sản thừa kế do chúng tôi cung cấp trong văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế này là đúng sự thật.

- Không bỏ sót, không giấu người thừa kế theo quy định của pháp luật; ngoài những người thừa kế có tên nêu trong văn bản, ông Nguyễn Văn Bão không còn người thừa kế nào khác. Nếu còn có ai chứng minh được là người thừa kế hợp pháp của ông Bão, thì chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, kể cả việc bồi thường bằng tài sản riêng của chúng tôi nếu có thiệt hại xảy ra.

- Không ai trong chúng tôi có bất cứ hành vi nào dẫn đến việc bị truất quyền thừa kế theo quy định của pháp luật.

- Di sản nêu trên không bị tranh chấp, không bị kê biên hoặc thu hồi theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà chủ sở hữu/sử dụng chưa chấp hành, và không được dùng để đảm bảo một nghĩa vụ nào khác.

- Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế này do chúng tôi tự nguyện lập và việc thỏa thuận phân chia di sản thừa kế nêu trên không nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ tài sản nào của chúng tôi.

- Chúng tôi đã tự đọc lại toàn bộ văn bản, đã hiểu rõ nội dung và trách nhiệm của mình khi lập văn bản và cùng tự nguyện ký tên, dưới đây để làm bằng chứng.

**Những người thừa kế**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Luận

Hà Thị Luận

Thuong

Nguyễn Thuỳ Long

Hạnh

Nguyễn Thị Hạnh

**LỜI CHỨNG CHỨNG THỰC**
**VĂN BẢN THỎA THUẬN PHÂN CHIA TÀI SẢN THỪA KẾ**

Ngày: 06/10/2025

*(Ngày sáu, tháng mười, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm )*

Tại: Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên

Tôi: Nguyễn Văn Khánh – Phó chủ tịch UBND xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên

**CHỨNG THỰC:**

Văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế được lập bởi các ông/bà có tên sau đây:

1. Họ và tên : **HÀ THỊ LUẬN** Sinh năm: 1970 – Là vợ
Thẻ CCCD số: 034170013644 Cấp ngày: 06/09/2021 Nơi cấp:Cục CSND
Địa chỉ thường trú: Thôn Đông Hoè, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên
2. Họ và tên : **NGUYỄN THĂNG LONG** Sinh năm: 1989 – Là con
Thẻ CCCD số: 034089012386 Cấp ngày: 15/03/2021 Nơi cấp:Cục CSND
Địa chỉ thường trú: Thôn Đông Hoè, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên
3. Họ và tên : **NGUYỄN THỊ HẠNH** Sinh năm: 1995 – Là con
Thẻ CCCD số: 034195011817 Cấp ngày: 24/09/2021 Nơi cấp:Cục CSND
Địa chỉ thường trú: Thôn Bất Nạo, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên

Các ông/bà có tên trên đã cam đoan không bỏ sót người thừa kế và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của văn bản thoả thuận phân chia di sản.

- Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ yêu cầu chứng thực, những người thoả thuận phân chia di sản minh mẫn, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, tự nguyện thoả thuận phân chia di sản, và đã cùng ký vào văn bản thoả thuận phân chia di sản này trước mặt ông Hoàng Mạnh Tuyến – Công chức Tư pháp là người tiếp nhân hồ sơ

- Văn bản thoả thuận phân chia di sản này được lập thành 07 bản chính (mỗi bản chính gồm 02 tờ 03.trang), giao cho:

+ Giao cho những người thừa kế ở trên mỗi người một bản chính;

Lưu tại ủy ban nhân dân một bản chính.

Số chứng thực: 183 quyển số: 01 - SCT/HĐ,GD.

| | |
|---|---|
| **NGƯỜI TIẾP NHÂN HỒ SƠ** | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ**<br>**PHÓ CHỦ TỊCH** |
| **Hoàng Mạnh Tuyến** | **Nguyễn Văn Khánh** |

| | | | |
|---|---|---|---|
| Phùng văn | Nhiều | x | 350 x |
| Đỗ Thị | Quân | x | 361 x |
| Ngô văn | Châu | x | 444 x |
| Ngô Thị | Liễu (chiêm) | x | 423 x |
| Ngô văn | Hách | x | 385 x |
| " | Hải | x | 240 x |
| Đỗ văn | Lưỡng | x | 640 x |
| " | Khoái | x | 660 x |
| Đỗ văn | Biên | x | 523 x |
| Ngô văn | Thế | x | 310 x |
| " | Sáo | x | 320 x |
| " | Khu | | 674 x |
| " | Khâm | | 520 x |
| Phùng văn | Quý | | 720 x |
| Đỗ văn | Khải | | 540 x |
| Phạm văn | Khật | | 555 x |
| Ngô văn | Nhung | | 432 x |
| " | Nuôi | | 445 x |
| Đào Thị | Lan | | 398 x |
| Ngô văn | Bảo | | 288 x |
| " | Tuấn Duy | | 355 x |
| Ngô Thị | Thoa | | 413 x |
| Phùng văn | Luy | | 490 x |
| Ngô văn | Thưởng | | 651 x |
| | Hưng | | 345 x |

Sao từ sổ giao đất ngày 15/10/1993

Chuyên viên phòng kinh tế

Nguyễn Thế Duy

Tân Tiến ngày 01 tháng 10 năm 2025

TM. UBND xã

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ

Nguyễn Trung Dũng

11.45

Sao từ sổ mục kê năm 1997 của hộ ông Nguyễn Văn Bảo, xóm 4, thôn Đông Hòa, xã Tân Tiến.

Tờ bản đồ số.....3..... Chuyển viễn phông lưu trữ

| THỬA SỐ | XỨ ĐỒNG THÔN XÓM | TÊN CHỦ HỘ SỬ DỤNG ĐẤT | DIỆN TÍCH (m²) | CHIA RA | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | T | VT | Ao | VD | |
| 241 | Xóm 6 | Đỗ Thanh Đề | 331 | 331 | | | | |
| 2 | 6 | Nguyễn Văn Mạnh | 322 | 322 | | | | |
| 3 | 4 | Chuất | 430 | 400 | 30 | | | |
| 4 | " | Lễ | 410 | 410 | | | | |
| 5 | " | Phạm Văn Hải | 345 | 345 | | | | |
| 6 | " | Nguyễn " Tiu | 245 | 245 | | | | |
| 7 | " | " " Thắng | 240 | 240 | | | | |
| 8 | " | Miếu xóm 4 | 60 | | | | 60 | |
| 9 | " | Phạm Văn Hoài | 290 | 290 | | | | |
| 250 | " | Nguyễn " Chức | 127 | | | 127 | | |
| 1 | " | " " " | 269 | 269 | | | | |
| 2 | " | " " Nhang | 290 | 290 | | | | |
| 3 | " | " Thanh Tuấn | 224 | 224 | | | | |
| 4 | " | " Văn Nước | 612 | 400 | 212 | | | |
| 5 | " | " " Khiêm | 108 | | | 108 | | |
| 6 | " | " " " | 275 | 275 | | | | |
| 7 | " | " " Đề | 204 | | | 204 | | |
| 8 | " | " " " | 525 | 400 | 125 | | | |
| 9 | " | " " Thường | 210 | 210 | | | | |
| 260 | " | Phạm " Uy Ủy | 240 | | | 240 | | |
| 1 | " | " " Dũng | 240 | 240 | | | | |
| 2 | " | Nguyễn " Kính | 96 | | | 96 | | |
| 3 | " | Phạm " Uy | 472 | 400 | 72 | | | |
| 4 | " | Nguyễn " Kính | 350 | 350 | | | | |
| 5 | " | " " Chuẩn | 318 | 318 | | | | |
| 6 | " | " " Lý | 360 | 360 | | | | |
| 7 | " | " " Sắc | 295 | 295 | | | | |
| 8 | " | " " Sứng | 67 | 67 | | | | |
| 9 | " | " " Bắc | 273 | 273 | | | | |
| 270 | " | " " Sứng | 252 | 252 | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| Cộng | | | 8470 | 7196 | 439 | 775 | 60 | |
| 1. Hộ gia đình, cá nhân | | | 8410 | 7196 | 439 | 775 | | |
| 2. Các tổ chức kinh tế | | | | | | | | |
| 3. UBND xã quản lý, sử dụng | | | 60 | | | | 60 | |
| 4. Các đối tượng khác | | | | | | | | |
| 5. Nước ngoài, liên doanh với nước ngoài | | | | | | | | |

Tân Tiến, ngày 01 tháng 10 năm 2023

Bảo VD xã

Người lập biểu

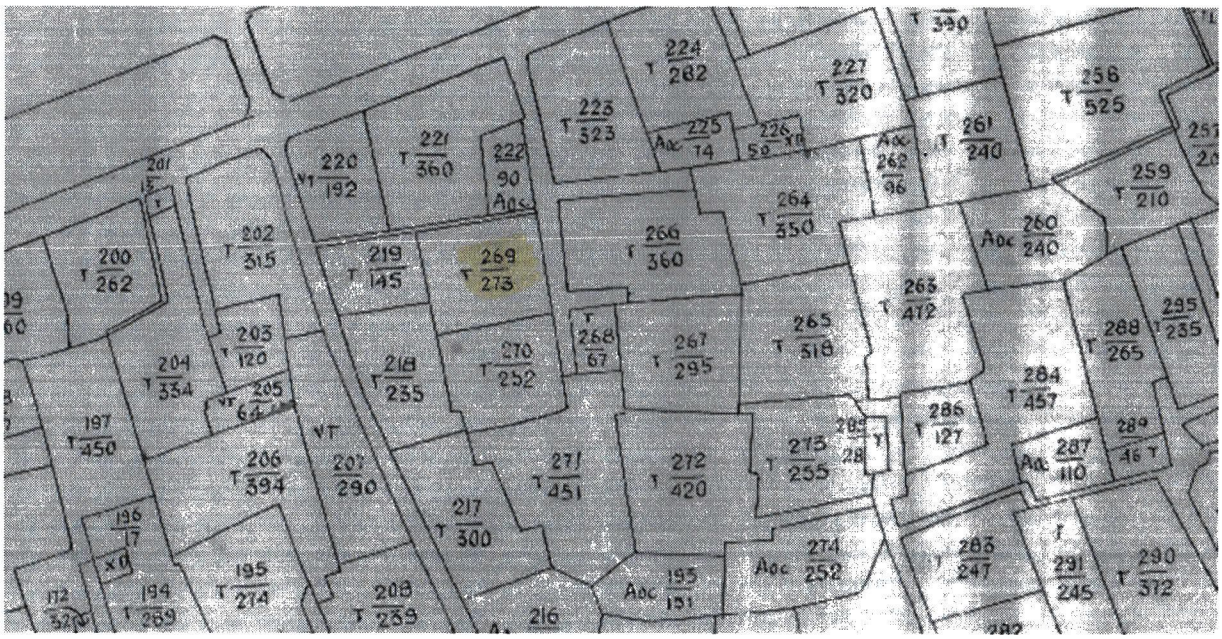
Nguyễn Thế Duy

Được quét bằng CamScanner

UBND XÃ TÂN TIẾN T. HƯNG YÊN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ

Nguyễn Trung Dũng




**Bản đồ đo đạc năm 1997 thửa đất số 269 tờ bản đồ số 3**

**Địa chỉ thửa đất : thôn Đông Hòe , xã Tân Tiến**

**CÔNG CHỨC PHÒNG KINH TẾ**

**Nguyễn Thế Duy**

**TM. ỦY BN NHÂN DÂN XÃ**

U.B.N.D XÃ TÂN TIẾN T.H.HƯNG YÊN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ

Nguyễn Trung Dũng